TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Số: 506/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 586/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05/10/2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Ông Bùi Nhật T, sinh năm 1951; Hộ khẩu thường trú: Số 40 lô 9 khu di dân Đ, tổ 7, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Căn hộ 020606 T, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Phan Đ, sinh năm 1953; Số 40 lô 9 khu di dân Đ, tổ 7, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Căn hộ 020606 T, phường M, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban hành chính khu Đống Đa, Thành phố Hà Nội ngày 22/12/1975, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2002 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Ông bà sống ly thân từ cuối năm 2002 cho đến nay. Nay ông T, bà Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên ông T, bà Đ cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ xác định có 01 con chung là Bùi Tú N, sinh ngày 19/11/1983. Con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Bùi Nhật T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ.

- Về con chung: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ xác định có 01 con chung là Bùi Tú N, sinh năm 1983. Con chung đã trưởng thành (trên 18 tuổi), ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Ông Bùi Nhật T và bà Nguyễn Thị Phan Đ xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Bùi Nhật T được miễn nộp tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận